



## NỀN CHÍNH TRỊ MỚI CỦA NHẬT BẢN

**Nguồn:** William Choong (2013). "Japan's New Politics", *Survival: Global Politics and Strategy*, Vol. 55, No. 3, pp. 47-54.

**Biên dịch:** Nguyễn Hương Đạo | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Tháng 12 năm 2012, Đảng Dân chủ Tự do Nhật Bản, đứng đầu là Shinzo Abe, đã giành được một thắng lợi áp đảo trong cuộc bầu cử. Sau ba năm chịu sự lãnh đạo của Đảng Dân chủ Nhật Bản, ông Abe, người đã từng giữ chức thủ tướng từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 9 năm 2007, đã giành lại được quyền lực bằng việc tập trung vào chủ nghĩa dân tộc đang dâng cao và ý thức của cử tri về những nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

Quan điểm xét lại của Abe đối với lịch sử và quyền lực trên thế giới của Nhật Bản đã được biết đến rộng rãi. Trong nhiệm kỳ đầu tiên của ông Abe, Tokyo đã thông qua một đạo luật quy định các quy trình chi tiết để tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc nhằm sửa đổi bản hiến pháp hòa bình của quốc gia. Đảng cầm quyền của ông Abe kêu gọi từ bỏ trật tự chính trị thời kỳ hậu chiến của Nhật Bản, được cho là đã hạn chế đất nước trong những vấn đề như việc viếng thăm khu tưởng niệm chiến tranh tại đền Yakusuni, Tòa án tội phạm chiến tranh Tokyo và vấn đề phụ nữ bị quân đội Hoàng gia Nhật Bản bắt làm nô lệ tình dục (comfort women) trong Đệ nhị Thế chiến.

Sự trở lại nắm quyền của thủ tướng Abe đã gây ra những quan tâm lớn trên thế giới trong khi quan hệ của Nhật Bản với Trung Quốc và hai quốc gia Triều Tiên đang trong tình trạng đặc biệt bất ổn. Những tờ báo nước ngoài như *The Economist* và *The New York Times* đã cảnh báo rằng sự trở lại của một chính phủ bảo thủ có

thể đe dọa tới sự ổn định của khu vực.<sup>1</sup> Những cảnh báo rộng rãi như thế là không có cơ sở. Chính phủ của ông Abe đang lên kế hoạch trở nên hữu khuynh chứ không phải là trở thành một chính phủ quân sự cực hữu. Những luận điệu bóng gió nhắc tới việc giải thoát Nhật Bản khỏi trật tự hậu chiến là nhằm mục đích tăng cường vị thế quốc gia trong khu vực, dù là bằng việc mở rộng Lực lượng Tự vệ Nhật Bản (JSDF) hay nâng cao hợp tác liên minh với Hoa Kỳ.

Thủ tướng Abe còn đang phải tập trung cao độ vào câu chuyện đưa Nhật Bản trở lại vị trí trước đó của mình, một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. Ông tập trung những nỗ lực ban đầu vào việc gia tăng lượng tiền cơ sở của quốc gia nhằm đạt được mức lạm phát 2% thông qua việc chỉ định ông Haruhiko Kuroda làm Thống đốc Ngân hàng Nhật Bản. Chiến lược nhằm phục hồi lại mức lạm phát của nền kinh tế theo sau 15 năm liên tục giảm phát sẽ chiếm nhiều thời gian của Abe, và như thế, thu hút sự quan tâm của ông vào các vấn đề nội địa.

## **Quan hệ láng giềng nguy hiểm**

Để đánh giá thực tế những động lực trong chính sách ngoại giao của Thủ tướng Abe, người ta cần xem xét những ý tưởng của ông Nobusuke Kishi, ông ngoại của ông Abe và cũng là Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thương mại trong thời kỳ Đệ nhị Thế chiến. Ông Kishi đã bị bắt giữ bởi lực lượng quân đồng minh do bị tình nghi là một tội phạm chiến tranh hạng A. Trong cương vị thủ tướng từ năm 1957 đến 1960, ông được nhớ đến nhờ việc hoàn thiện hiệp ước an ninh Hoa Kỳ - Nhật Bản năm 1960, làm lớn mạnh thêm quan hệ đồng minh giữa hai nước. Ông Kishi đã bị chỉ trích bởi rất nhiều trí thức Nhật Bản vào thời điểm đó vì đã xâm phạm bản hiến pháp hòa bình của quốc gia. Rất nhiều quan điểm hiếu chiến và bảo thủ của Thủ tướng Abe có sự tương đồng với ông ngoại Kishi. Nó bao gồm sự ủng hộ việc chấm dứt lệnh cấm các hoạt động phòng ngự tập thể của Tokyo, củng cố quan hệ đồng minh quân sự với Hoa Kỳ và gia tăng ảnh hưởng của Nhật trong mỗi quan hệ đó. Thực vậy, Abe đã nói ông ngoại mình là hình mẫu chính trị hàng đầu mà ông muốn noi theo.

Những dịch chuyển thiên hữu của chính sách ngoại giao Nhật Bản dưới thời Abe được cổ vũ rất nhiều bởi ý thức quốc gia ngày một gia tăng về những mối đe dọa bên ngoài cũng như bởi những động lực trong ý thức hệ của thủ tướng Abe. Kể

---

<sup>1</sup> 'Back to the Future', *Economist*, ngày 03 tháng 01 năm 2013, <http://www.economist.com/news/asia/21569046-shinzoabes-appointment-scarily-right-wingcabinet-bodes-ill-region-back-future>; 'Another Attempt to Deny Japan's History', *New York Times*, ngày 02 tháng 01 năm 2013, <http://www.nytimes.com/2013/01/03/opinion/anotherattempt-to-deny-japans-history.html>.

từ khi bong bóng kinh tế Nhật Bản tan vỡ vào đầu thập kỉ 1990, môi trường an ninh bên ngoài của đất nước đã ngày một xấu đi. Bắc Triều Tiên vẫn là một mối đe dọa thực tế qua tham vọng của nước này nhằm phát triển tên lửa hạt nhân có khả năng bắn tới Nhật Bản và Hoa Kỳ. Tháng 12 năm 2012, Nhật Bản đưa vào sử dụng hệ thống đánh chặn tên lửa *Patriot PAC-3* tại Okinawa và xung quanh Tokyo để phòng vệ chống lại những mối đe dọa đó. Tháng Hai năm 2013, Bắc Triều Tiên tiến hành cuộc thử nghiệm hạt nhân thứ ba: một động thái gây ra rất nhiều quan ngại ở Nhật Bản lẫn toàn bộ khu vực.

Nhật Bản theo dõi khả năng quân sự đang trỗi dậy của Trung Quốc với một thái độ còn cảnh giác hơn, đặc biệt liên quan tới cuộc tranh chấp của hai nước đối với nhóm đảo Senkaku/Điếu Ngư (Senkaku/Diaoyu). Tokyo cũng tranh chấp quyền kiểm soát nhóm đảo Dokdo/Takeshima với Seoul và quần đảo Kurile/Chishima với Moscow. Càng làm mỗi càng thẳng thêm phức tạp là mối lo ngại trong khu vực về một cuộc chạy đua vũ trang đang từ từ diễn ra trên khắp Châu Á – Thái Bình Dương.

## **Bình thường hóa chậm rãi**

Trong môi trường căng thẳng đó, thật không ngạc nhiên rằng những động thái chiến lược của Nhật Bản trong hai thập kỉ vừa qua là một chính sách bình thường hóa chậm rãi. Để bình thường hóa chính sách đối ngoại hoàn toàn, Nhật Bản cần phải giành lại những quyền mà hầu hết các quốc gia có, bao gồm quyền có một quân đội thường trực, được tham gia chiến tranh, huấn luyện phòng thủ tập thể, cũng như có một chính sách quốc phòng và đối ngoại độc lập.<sup>2</sup> Trong khi chính sách quốc phòng của Nhật Bản chưa được bình thường hóa hoàn toàn (ví dụ, lệnh cấm phòng thủ tập thể chưa được gỡ bỏ), nước này đã có những bước tiến đến gần với mục tiêu như vậy từ trước nhiệm kì thủ tướng của ông Abe.

Quá trình bình thường hóa chậm rãi của Nhật Bản bắt đầu vào năm 1990 với chiến dịch của Hoa Kỳ nhằm đánh đuổi lực lượng xâm lược của Iraq ra khỏi Kuwait. Việc Tokyo cung cấp hàng tỉ đô la mà không có binh lính đi cùng dẫn tới những cáo buộc về chính sách ngoại giao ngân phiếu vốn làm nổi giận rất nhiều người Nhật. Năm 1992, Nhật Bản thông qua các đạo luật cho phép JSDF được hoạt động tại nước ngoài với điều kiện nhằm thực hiện nhiệm vụ của Liên Hợp Quốc. Trong suốt thập kỷ sau đó, lực lượng gìn giữ hòa bình Nhật Bản đã được gửi tới những quốc

---

<sup>2</sup> Yoshihide Soeya, Masayuki Tadokoro and David A. Welch (eds), *Japan as a 'Normal Country': A Nation in Search of Its Place in the World* (Toronto: University of Toronto Press, 2011), trang 5.

gia như Campuchia, Mozambique, Rwanda, Đông Timor. Trong bản hướng dẫn nguyên tắc hợp tác an ninh Hoa Kỳ - Nhật Bản được điều chỉnh năm 1997, Nhật Bản đồng ý cung cấp các hỗ trợ hậu cần và các khoản hỗ trợ phi tác chiến khác cho các hoạt động của quân đội Mỹ trong “những khu vực xung quanh Nhật Bản”: một bước tiến mới gây ra những lo ngại tại Bắc Kinh do tác động của chúng đối với các yêu sách của Trung Quốc với Đài Loan.<sup>3</sup>

Năm 2005, Nhật Bản gửi 950 binh lính tới bờ biển Aceh của Indonesia trong một nhiệm vụ nhân đạo để hỗ trợ những nạn nhân sóng thần 2004. Đây là hoạt động lớn nhất của Nhật Bản kể từ Đệ nhị Thế chiến. Năm 2010, việc Tokyo đưa ra bộ hướng dẫn mới về chương trình phòng thủ quốc gia đánh dấu một bước ngoặt.<sup>4</sup> Kể từ thời kì hậu chiến, các lực lượng vũ trang Nhật Bản đã luôn tìm cách răn đe những kẻ xâm lược tiềm tàng bằng việc sử dụng một khái niệm có thể tóm gọn bằng câu “Tôi tồn tại, vì thế tôi răn đe” (*tác giả chơi chữ theo câu "Je pense donc je suis" [tôi suy nghĩ, vì thế tôi tồn tại] của Descartes trong tiếng Pháp – chú thích của người hiệu đính*). Tuy nhiên, các hướng dẫn mới nhấn mạnh vào ý tưởng răn đe linh hoạt, trong đó những đơn vị chiến đấu linh hoạt cao có thể đối phó với những tình huống phức tạp, như là sự xâm chiếm các đảo ngoài khơi xa của Nhật Bản, những vụ tấn công tên lửa đạn đạo và tấn công mạng. Chính sách mới này tạo nên một sự dịch chuyển từ việc răn đe thông qua chống tấn công sang răn đe thông qua đe dọa trừng phạt, theo phương châm hoạt động là “Tôi có thể gây ra thiệt hại tối đa lên các kẻ thù tiềm tàng, vì thế tôi răn đe”.

## Quay về quá khứ

Sự trở lại nắm quyền của ông Abe đã đẩy nhanh quá trình bình thường hóa này. Trong nhiệm kì thứ hai của mình, ông đã trình bày rõ ràng tầm nhìn về việc thoát khỏi trật tự hậu chiến bị áp đặt từ bên ngoài vào và việc Nhật Bản quay trở lại vị trí của mình trên bàn cờ các cường quốc lớn trên thế giới như thế nào.

Trong một cuộc phỏng vấn với tờ báo Nhật Bản *Sankei Shimbun* vào tháng 01/2013, ông Abe nói rằng ông muốn thay lời xin lỗi năm 1995 của cựu thủ tướng Tomiichi Murayama về những phá hủy mà Nhật Bản đã gây ra cho các quốc gia châu Á khác trong Đệ nhị Thế chiến bằng một “tuyên bố nhìn về tương lai”, nhưng

<sup>3</sup> ‘The Guidelines for Japan–U.S. Defense Cooperation’, Ministry of Foreign Affairs of Japan, <http://www.mofa.go.jp/region/n-america/us/security/guideline2.html>.

<sup>4</sup> ‘National Defense Program Guidelines’, Japanese Ministry of Defense, [http://www.mod.go.jp/e/d\\_act/d\\_policy/national.html](http://www.mod.go.jp/e/d_act/d_policy/national.html).

không nêu cụ thể là gì.<sup>5</sup> Cuối tháng đó, lần đầu tiên trong 11 năm, Thủ tướng Abe nói rằng Nhật Bản sẽ nâng cao ngân sách quốc phòng và cải thiện khả năng giám sát và bảo vệ nhóm đảo Senkaku/Diaoyu. Phát biểu tại Washington vào tháng Hai, ông đã mạnh mẽ chỉ ra rằng Nhật Bản đã quay trở lại và sẽ không bao giờ trở thành “một quốc gia hạng hai”.<sup>6</sup>

Một phần động lực cho chính sách ngoại giao độc lập và bình thường hóa của Nhật Bản chính là sự coi thường mà quốc gia này đã phải trải qua, điều càng làm tăng cao tinh thần dân tộc và sự ủng hộ cho cánh hữu. Đó cũng là lí do dẫn tới sự xuất hiện mạnh mẽ của Đảng Phục hưng Nhật Bản trong cuộc bầu cử tháng 12. Được dẫn đầu bởi Shinataro Ishiara, một cựu thị trưởng Tokyo được biết đến với tinh thần dân tộc, các quan điểm cực hữu và sự chỉ trích đối với Hoa Kỳ và Trung Quốc, đảng này đã nâng số ghế có được trong Quốc hội từ 11 lên 54. Sự phổ biến tăng cao mạnh mẽ của đảng này trong công chúng thể hiện sự ủng hộ ngày càng lớn đối với một Nhật Bản mạnh mẽ hơn và dứt khoát hơn. Christopher W. Hughes, phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu Toàn cầu hóa và Khu vực hóa tại Đại học Warwick, đã chỉ ra rằng lòng kiêu hãnh bị tổn thương của Nhật Bản có thể dẫn tới một thứ “chủ nghĩa hiện thực phần nộ”. Kết hợp với sự bất an của một cường quốc ngày càng suy yếu vốn đã mất đi những lựa chọn của mình, điều này có thể khiến Nhật Bản trút sự thất vọng và giận dữ của mình lên các quốc gia khác trong khu vực.<sup>7</sup>

## Hữu khuynh nhưng không cực hữu

Những lo lắng về một thay đổi đáng kể có thể đã bị thổi phồng. Trong nhiệm kì thứ hai, thủ tướng Abe có vẻ như tiếp tục khẳng định sức mạnh vốn có và quyền tự do hành động của Nhật Bản đối với những thách thức đến từ bên ngoài đất nước, trong khi vẫn cố gắng làm giảm mức độ bảo thủ để duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Bắc Kinh và Seoul. Ông cũng gần như chắc chắn sẽ duy trì mối quan hệ thân thiết của Nhật Bản với Washington.

Lập trường tư tưởng của Abe không loại trừ những bước tiến thực dụng trong chính sách ngoại giao. Sự thực dụng này đã rõ ràng trong nhiệm kì thủ tướng

---

<sup>5</sup> ‘Another Attempt to Deny Japan’s History’.

<sup>6</sup> Shinzo Abe, ‘Statesmen’s Forum’, Center for Strategic and International Studies, ngày 22 tháng 02 năm 2013, [http://csis.org/files/attachments/132202\\_PM\\_Abe\\_TS.pdf](http://csis.org/files/attachments/132202_PM_Abe_TS.pdf).

<sup>7</sup> Christopher W. Hughes, ‘The Democratic Party of Japan’s New (But Failing) Grand Security Strategy: From ‘Reluctant Realism’ to ‘Resentful Realism?’’, *Journal of Japanese Studies*, vol. 38, no. 1, Winter 2012, trang 132. Tác giả đưa ra một quan điểm tương tự với quan điểm trong ‘Japan Has What It Takes to Bounce Back’, *Straits Times*, ngày 25 tháng 03 năm 2011.

đầu tiên của mình khi ông thăm Nam Hàn và Trung Quốc trong một nỗ lực nhằm cải thiện mối quan hệ với hai nước này, kể cả việc phải hoãn chuyến đi tới Đền Yasukuni để thực hiện các cuộc viếng thăm. Để giải quyết những ý kiến còn khác biệt về Đề nghị Thế chiến, Thủ tướng Abe và Chủ tịch Trung Quốc lúc bấy giờ là Hồ Cẩm Đào đã thỏa thuận về một nghiên cứu chung về cuộc xung đột này tiến hành bởi các học giả đến từ cả hai quốc gia.

Không chỉ là sự thực dụng như đã nói trên, Nhật Bản còn bị kiềm chế không thể đi theo chính sách cực hữu vì một loạt các nhân tố khác. Người Nhật Bản thường từ chối quay trở lại với chủ nghĩa quân phiệt thời chiến. Khảo sát tháng 1 năm 2013 cho thấy 50% cử tri Nhật Bản ủng hộ việc sửa đổi hiến pháp hậu chiến, nhưng mặc dù tỉ lệ này tăng hơn so với con số 41% năm 2009, nó vẫn kém xa mức độ ủng hộ của các thành viên quốc hội, 89% trong số họ mong muốn có một sự thay đổi trong hiến pháp.<sup>8</sup>

Quan trọng hơn là có những áp lực đến từ bên ngoài Nhật Bản. Đối với Hoa Kỳ, mối quan hệ đồng minh với Nhật Bản luôn là một công cụ kiềm chế kép vừa chống lại sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản vừa kiểm soát chính sách ngoại giao, chính trị nội địa và quá trình tái vũ trang của Nhật Bản. Học giả Nhật Bản Takashaki Shiraishi đã mô tả chính sách đó như là "một bàn tay nhẹ nhàng đặt trên động mạch chủ của Nhật Bản, để trong trường hợp cần thiết, có thể bóp mạnh và khiến Nhật Bản choáng váng, ngất xỉu".<sup>9</sup>

Hoa Kỳ vẫn duy trì một vai trò chủ yếu trong việc quản lý quỹ đạo chính trị Nhật Bản để duy trì sự ổn định trong khu vực trong bối cảnh trỗi dậy của quyền lực Trung Quốc. Trong vấn đề này, Hoa Kỳ đã lặp đi lặp lại rằng Senkaku/Diaoyu nằm dưới sự điều chỉnh của hiệp ước phòng thủ chung Hoa Kỳ - Nhật Bản. Tuy nhiên, Washington luôn thận trọng không khuyến khích Tokyo lôi kéo Hoa Kỳ vào trong một xung đột với Trung Quốc. Truyền thông nhà nước Trung Quốc nhanh chóng bình luận rằng Thủ tướng Abe đã thất bại trong việc giành được sự ủng hộ công khai đối với chủ quyền của Nhật ở quần đảo này từ phía Tổng thống Hoa Kỳ Barack Obama.<sup>10</sup>

Trong chiến dịch vận động tranh cử năm 2012 của mình, ông Abe đã bỏ qua lời kêu gọi cử các viên chức chính phủ ra đóng tại Senkaku/Diaoyu. Ông cũng từ bỏ

---

<sup>8</sup> 'Japan Voters Split on Revising Pacifist Constitution: Poll', *Reuters*, Ngày 27 tháng 01 năm 2013, <http://www.reuters.com/article/2013/01/28/us-japan-politics-constitution-idUSBRE90R01M20130128>.

<sup>9</sup> Trích dẫn trong Richard J. Samuels, *Securing Japan: Tokyo's Grand Strategy and the Future of East Asia* (Ithaca: Cornell University Press, 2007), trang 39.

<sup>10</sup> 'Abe Miscalculates Situation, Harvesting Little from U.S. Tour', *Xinhua*, 24 February 2013, [http://news.xinhuanet.com/english/indepth/2013-02/24/c\\_132188968.htm](http://news.xinhuanet.com/english/indepth/2013-02/24/c_132188968.htm).

những kế hoạch để chính phủ kỷ niệm việc sáp nhập Dokdos/Takeshimas vào lãnh thổ Nhật Bản năm 1905. Và thực tế rằng Thủ tướng Abe đang tìm cách hồi sinh lại nền kinh tế đang hấp hối của Nhật Bản bằng việc gây gáp lực buộc Ngân hàng Nhật Bản phải hạ thấp lãi suất có nghĩa rằng ông sẽ còn bận rộn với các vấn đề nội địa. Thật thú vị, sự thực dụng đó của Thủ tướng Abe phản ánh những tư tưởng của ông Kishi, người trở thành thủ tướng Nhật Bản thời hậu chiến đầu tiên tới thăm các quốc gia láng giềng châu Á. Chỉ sau đó thì ông Kishi mới miễn cưỡng viếng thăm Washington.

Bề ngoài, việc ông Abe khơi lại những vinh quang trước đó của Nhật Bản và khuyến khích tinh thần dân tộc có sự tương đồng với những chính sách của ông ngoại ông. Nhưng chính sách ngoại giao thiên hữu của Nhật Bản đang bị hạn chế bởi hai lựa chọn, cả hai đều đòi hỏi phải tuân thủ chính sách rắn đe (hạt nhân) mở rộng của Washington. Hai lựa chọn thực tế lúc này của Tokyo là tiếp tục sự phụ thuộc tương đối vào mối quan hệ liên minh Hoa Kỳ - Nhật Bản hoặc trở nên hữu khuynh hơn một chút bằng cách xác lập một vị trí độc lập hơn không đáng kể so với trước. Tóm lại, cái giá của sự hợp tác với Hoa Kỳ vẫn duy trì ở mức khá thấp. Bất chấp con đường mà Thủ tướng Abe lựa chọn, quá trình bình thường hóa chậm rãi chính sách đối ngoại của Nhật Bản, và nhiều khi, thứ chủ nghĩa hiện thực bất mãn của nước này sẽ giúp cải thiện an ninh toàn cầu và khu vực.

----

## GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

### Mục đích

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;

- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

### Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

### Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

### Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).

### Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

### Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của



bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài để dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

### **Bản quyền bài dịch**

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

### **Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net***

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

### **Liên lạc**

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).